Lab 01 Bắt đầu cài đặt lớp

Lập trình hướng đối tượng

Mục tiêu

- 1. Tổ chức lớp ra 2 tập tin riêng biệt .h và .cpp
- 2. Cài đặt thuộc tính và các getter, setter tương ứng
- 3. Cài đặt hàm tạo không đối, hàm hủy
- 4. Cài đặt hàm tạo với đối số



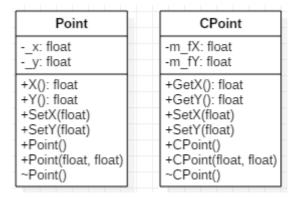
1 Hướng dẫn khởi đầu

Mô tả bài tập

Cho trước thiết kế lớp **Điểm** trong không gian hai chiều với 2 thuộc tính **x** và **y**.

Hãy cài đặt cụ thể lớp này với các thành phần:

- + Thuôc tính
- + Các hàm getter setter tương ứng
- + Hàm tạo và hàm hủy
- + Hàm tao có đối số

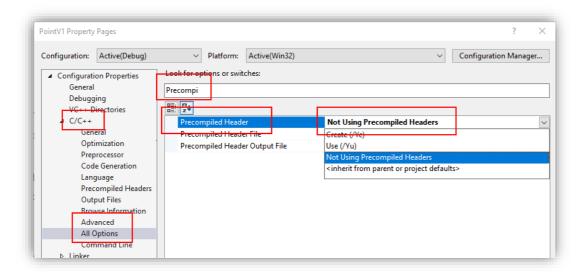


Thiết kế tinh gọn và theo kí pháp Hungary

Hướng dẫn cài đặt

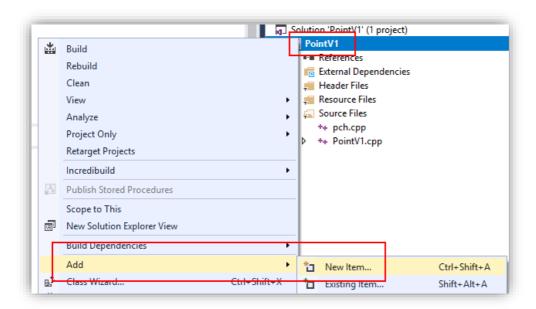
Bước 1: Tạo mới dự án

- Chọn loại dự án là C++ / Console Application.
- Đặt tên solution là: **SimpleClass**. Đặt tên project là **PointV1**.
- Nếu sử dụng Visual Studio 2017 trở lên cần vô hiệu hóa **Precompiled header** bằng cách nhấn phải vào project chọn Properties. Vào mục **C / C++** > **All Options**, tìm tới tùy chọn **Precompiled header** và chọn **Not using precompiled headers**.

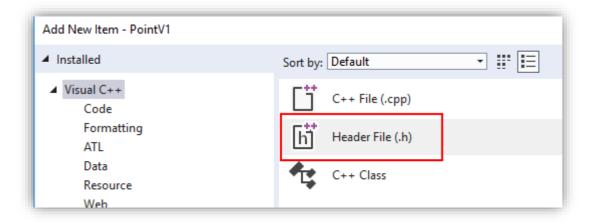


Bước 2: Tạo định nghĩa lớp trong file Point.h (CPoint.h)

- Thêm một tập tin header bằng cách nhấn phải vào project, chọn **Add > New Item**...



- Chọn loại tập tin là **Header File (.h),** đặt tên là Point.h (hoặc CPoint.h nếu bạn muốn sử dụng kí pháp Hungary).



- Tạo ra định nghĩa lớp như sau:

```
class Point {
private:
    float _x;
    float _y;
public:
    float X() { return _x; }
    float Y() { return _y; }
    void SetX(float value) { _x = value; }
    void SetY(float value) { _y = value; }
public:
    Point();
    Point();
    Point(float, float);
    ~Point();
};
```

Đúng ra getter và setter là các hàm nên cần được cài đặt ở trong tập tin .cpp. Tuy nhiên riêng ở trong tình huống này quá đơn giản, thuần túy return và gán giá trị nên ta có thể viết tắt, đặt cài đặt getter / setter ngay bên trong tập tin .h luôn. Nhưng nên nhớ cách đúng là nên đặt ở file .cpp cho cài đặt, file .h chỉ dành để định nghĩa lớp.

Bước 3: Cài đặt lớp trong file Point.cpp (CPoint.h)

```
#include "Point.h"

Point::Point() {
    this->_x = 0;
    this->_y = 0;
}

Point::Point(float x, float y) {
    this->_x = x;
    this->_y = y;
}

Point::~Point() {
}
```

Chú ý:

- Hiện tại hàm hủy chưa có cài đặt gì nên nó đang rỗng
- Con trỏ this dùng để tham chiếu đến đối tượng gọi hàm hiện tại, có thể không cần cũng được nếu không có nhập nhằng về đặt tên biến

Bước 4: Cài đặt hàm main để test việc cài đặt của lớp Point (CPoint)

```
#include <iostream>
using namespace std;

#include "Point.h"

int main()
{
    Point root; // Test hàm tạo không đối
    cout << "Root: " << root.X() << ", " << root.Y() << endl;

    Point node(7, 12); // Test hàm tạo có đối số
    cout << "Node: " << node.X() << ", " << node.Y() << endl;

Point* p = new Point(12, 198); // Test việc cấp phát thủ công cout << "Node: " << p->X() << ", " << p->Y() << endl;
    delete p; // Tự thu hồi vùng nhớ
}</pre>
```

Chạy lên và thấy kết quả như sau:

Root: 0, 0

Node: 7, 12

Node: 12, 198



Yêu cầu

- 1. Thực hiện khai báo lớp theo thiết kế cho trước vào tập tin .h.
- 2. Thực hiện cài đặt lớp trong tập tin .cpp. Cần đảm bảo tối thiểu các thành phần sau:
 - + Getter / Setter cho các thuộc tính private
 - + Hàm tạo không đối, Hàm tạo có đối số
 - + Hàm hủy (trước mắt có thể không có cài đặt)
- 3. Viết các đoạn mã nguồn cần kiểm tra cẩn thận trước khi gán dữ liệu vào đối tượng.

Danh sách bài tập cụ thể

- 1. Lớp Đường thẳng có hai thành phần Điểm: Bắt đầu và Kết thúc.
 - + Tên lớp: Line / CLine
 - + Thành phần: _start, _end
- 2. Lớp Hình chữ nhật có hai thành phần Điểm: Trái trên và Phải Dưới
 - + Tên lớp: Rectangle / CRectangle
 - + Thành phần: _topLeft, _bottomRight
- 3. Lớp Hình tam giác có ba thành phần Điểm ứng với 3 đỉnh : a, b, c.
 - + Tên lớp: Triangle / CTriangle
 - + Thành phần: _a, _b, _c
- 4. Lớp **Hình tròn** có 2 thành phần: **tâm** (Lớp **Điểm**) và **bán kính** (số thực).
 - + Tên lớp: Circle / CCircle
 - + Thành phần: _center, _radius
- 5. Lớp **Phân số** có 2 thành phần: **tử** (số nguyên) và **mẫu** (số nguyên)
 - + Tên lớp: Fraction / CFraction
 - + Thành phần: _num, _den (Tử: Numerator, Mẫu: Denominator)
- 6. Lớp Sinh viên có 3 thành phần: họ (chuỗi), tên lót (chuỗi) và tên (chuỗi).
 - + Tên lớp: Student / CStudent
- + Thành phần: _firstName, _middleName, _lastName. Kiểu dữ liệu: string. Cần include <string>